Accessories • Standard equipment

Protector 225

Part No. 199873-7

Part No. 197296-3

Cord/Line : 2.0mm x3m

Ref. : ECO 4L

set MG

40 Viener + 40 Viener

Chisel blade Part No. 199872-9 Blade dia.: 225mm



Trimmer head Part No. 196324-1 Cord/Line : 2.4mm x3.6m Ref. : UN-74L

Part No. 198266-5 Cord/Line : 2.4mm x6m Ref · UN-721



Four-leaf Spiral Nylon cord

Size



Brushcutter blade

	Blade dia	2-tooth blade	3-tooth blade	4-tooth blade
-	255mm	198345-9	195299-1	196895-8
	305mm	195624-6 🔴	195300-2	-

Charging Time

40 Vitestoor	DC40RA Fast Charging	DC40RC
BL4020 2.0Ah	22 min	30 min
BL4025 2.5Ah	28min	38 min
BL4040 4.0Ah	45 min	67 min
*1 BL4050F 5.0Ah	50 min	85 min

*1	Recommended	batter

Green Orange

Part No.

2.0mmx15m 197472-9

2.0mmx30m 197473-7

2.0mmx160m 197474-5

2.0mmx280m 197475-3

Size

2.4mmx15m

2.4mmx30m

2.4mmx120m 198503-7 2.4mmx180m 198504-5



Part No. 199884-2

Cord/Line : 2.7mm

Ref. : 105-M10L

XGTX

80V max



Part No.

198501-1

198502-9

Size

Plastic blade

Cutting

width

255mm

305mm



2.7mmx15m E-01828

2.4mmx30m E-01834

2.4mmx180m F-01840

Plastic blade Set

198383-1

199868-0

Part No.

Part No. 191D93-3

Cord/Line : 2.4mm

Ref.: 121-M10L

Shredder blade

Part No. 199874-5

Blade dia.: 270mm



40Vmax

movie

Protector set MG

Part No. 199875-3

Part No. 191D89-4

Cord/Line : 2.0mm x4m

Part No. 191D91-9

Cord/Line : 2.4mm x3m

Ref.: 96-M10L

mechanism



Ref.: 95-M10L

Part No. 198893-8 (EU)

Cord/Line : 2.0mm x3m

This movie was filmed

Models and specs may

varv by country.

in Japan.

Protection guard for brush cutting blades Part No. 191B54-1

Replacement

Shoulder strap assembly Comfort Part No.122A37-4



Cordiess Grass Trimmer					
UR012G					
Mariahla Casad	Cutting Width	Metal Blade: 305 mm (12")			
👔 Variable Speed		Chisel Blade: 225 mm (8-7/8")			
👫 Brake		Nylon Cutting Head: 480 mm (18-7/8")			
		Shredder Blade: 270 mm (10-5/8")			
Reversing		Plastic Blade: 305 mm (12")			
Keversing	No Load Speed (RPM)	Metal Blade (3 / 2 / 1): 0 - 6,800 / 0 - 5,000 / 0 - 3,500			
Electronic 3-Speed		Nylon Cutting Head (3 / 2 / 1): 0 - 5,000 / 0 - 4,200 / 0 - 3,500			
	Spindle Size	M10 x 1.25 LH			
Constant Speed	Sound Pressure Level	4-Tooth Blade: 84.3 dB(A) / Plastic Blade: 82.9 dB(A) / Nylon Cutting			
Constant Speed		Head: 79.9 dB(A)			
Soft Start	Sound Power Level	4-Tooth Blade: 97.9 dB(A) / Plastic Blade: 92.4 dB(A) / Nylon Cutting			
		Head: 91.6 dB(A)			
	Vibration Level	Left / Right: 2.5 / 2.5 m/s ² or less			
	Dimensions (L x W x H)	w/BL4050F:1,829 x 680 x 590 mm (72 x 26-3/4 x 23-1/4")			
	Net Weight	8.0 - 9.3 kg (17.6 - 20.5 lbs.)			
	UR012GZ02: Battery & cha	rger not include			
Standard Equipment :	immer head 105(199884-2), blade cover (422818-3), hex wrench 4(783202-0), ic blade 305 set MG(199868-0), box wrench (782238-6), safety agales				

(195246-2), accessory bag (831304-7), band assembly (122A37-4). eaviest combination, according to EPTA-Procedure 01/2014, are shown in the table

The weight may differ depending on the attachment(s), including the battery cartridge. The lightest and h CONG TY TNHH MAKITA VIET NAM Kho 458, Block 16, 181.12 Duding så 3, KCN VISP I, P. Haa Phui, 17, Thú Dàu Một, Binh Duong DT: 0274 962 8338 - Fai: 0274 962 8339 - Website: www.makita.com.un

> CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TAI MIỀN BẮC TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG Kho 5, Só 1, Đường Só 6, KCN - ĐT - DV VSIP Bắc Ninh, P. Phủ Chấn, TP. Tú Sơn, T. Bắc Ninh. ĐT: 0222 376 5942 Fax: 0222 376 5941 TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH HÀ NÔI ương Liệt, Q. Thanh Xuận, TP, Hà Nội

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRUNG TAM DIO CHI NHÁNH ĐÀ NẨNG CHI NHÂNH ĐÀ NẨNG CHI NHÁNH BUÔN MA THUỘT 68 lệ Đức Tho P Tháng lợi TP Buộn Ma Thuật T Đấk lái TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH CẦN THƠ CHI NHÁNH HẢI PHÒNG ic 5 P An Thdi () Rinh Thủ

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHI NHÁNH NHA TRANG Là 36-33 dùng B6, Khu dô thị Vinh Điêm Trung, Xã Vinh Ngọc TP. Nha Trang, T, Khánh Hòa ĐT: 0258 220 0033 TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CHÍ NHÁNH HỒ CHÍ MINH ó 12 Trịnh Văn Cần, P. Cầu Ông Lãnh, Q. 1, TP. Hỏ Chi Minh. 1: 0283 821 5191





As powerful as 40mL petrol grass trimmer



Max Output 2.0 kW

A4-052023-1



Satisfy Professional's Needs









Run Time (BL4050F x2)*



Nylon cutting head High Med Low 22/42/106 min

*on a single full battery charge / No load

High power and large cutting width of 480mm similar to 40mL class engine grass trimmers

Compatible with a variety of blades

Metal blade	ø305mm	
Plastic blade	ø305mm	
TCT saw blade	ø255mm	
Chisel blade (A specially designed protector is necessary.)	ø255mm	
Nylon cutting head (The cutting cord is ø2.7mm quiet type.)	ø480mm	
Shredder blade (A specially designed protector is necessary.)	ø270mm	

Chisel blade 225 set MG

For brush and thin tree trunks and new growth. Not available in some countries due to local regulation

Part No. 199872-9 Protector 225 set MG Part No. 199873-7



Shredder blade 270 set MG

for thick grass, scrub and vines Part No. 199874-5

Protector set MG Part No. 199875-3







High water-resistance allows to operate the machine even if it is wet with water.



eXtreme Protection Technology Enhanced Dust and Drip-proof

Performance ensure reliable operation even under bad weather





Reverse button



Reverse switch for clearing entangled weeds and grass from cutting head

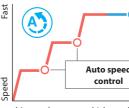






Rear end mounted motor Makes the tool weight balance similar to engine grass trimmers, enabling user to easily lift up the saw head for ridge weed removal, etc.





thin weed thick weed

